

Thuận An, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Số: 395/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 587/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hà Văn T, sinh năm 1973; HKTT: Tổ 40, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Số 44A/2/13, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; HKTT: Tổ 40, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Số 44A/2/13, khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01, cấp ngày 27/6/2000.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại, ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T có 02 người con chung tên Hà Thị Thu P, sinh ngày 28/4/2000 và Hà Văn B, sinh ngày 18/3/2006. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hà Văn B, đối với con chung tên Hà Thị Thu P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Hà Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T có 02 người con chung tên Hà Thị Thu P, sinh ngày 28/4/2000 và Hà Văn B, sinh ngày 18/3/2006. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hà Văn B, đối với con chung tên Hà Thị Thu P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Hà Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002624 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu